

Bản án số: 52/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 24/4/2024

V/v: "Ly hôn"

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Lương Thanh Hải

2. Ông: Mai Văn Công

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Vân - Thư ký Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa:

Ông Hà Văn Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 147/2023/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2023 về: "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 29 tháng 03 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 15/2024 / QĐST- HNGĐ giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lục Thị Đ, sinh năm: 1980

Địa chỉ: Thôn Ch, xã Th, huyện B, Thanh Hóa.

Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: anh Hà Văn H, sinh năm: 1976

Địa chỉ: Thôn Ch, xã Th, huyện B, tỉnh Thanh Hóa.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 11/12/2023, bản tự khai nguyên đơn chị Đ trình bày: Chị và anh H tự do tìm hiểu trong khoảng 03 năm, tự nguyện kết hôn, gia đình hai bên tổ chức cưới theo tập quán của địa phương từ năm 1998, đăng ký kết hôn tại UBND xã Th, huyện B, tỉnh Thanh Hóa ngày 29/12/2003. Hôn nhân hạnh phúc được khoảng hơn một năm thì phát sinh mâu thuẫn, chị cũng đã từng bỏ về nhà mẹ đẻ nhưng sau đó anh H hứa thay đổi nên chị quay lại, tuy nhiên quá trình chung sống A H thường xuyên rượu chè, cờ bạc, không chịu làm ăn, mỗi khi chị khuyên

nhũ thì anh không nghe dẫn đến tranh cãi và đôi khi cũng có bạo lực gia đình, 03 năm gần đây anh mới bắt đầu đi làm xa nhà, được 02 năm đầu còn gửi tiền về cho chị lo toan việc gia đình, từ đầu năm 2023 anh H không đỏi hỏi gì đến gia đình, không quan tâm gì đến vợ con, không có trách nhiệm với gia đình. Nay chị xét thấy vợ chồng không cùng chung mục đích chung xây dựng gia đình, hôn nhân không còn có hạnh phúc nên chị có nguyện vọng được ly hôn với anh H.

- Về con chung: Chị và anh H có 02 con chung là cháu Hà Văn A, sinh ngày 01/10/1998 và Hà Anh Q, sinh ngày 19/5/2002. Hiện cả hai cháu đều đã thành niên nên chị không yêu cầu xem xét giải quyết.

- Về tài sản và công nợ: Chị không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

anh H tại bản tự khai ngày 29 tháng 12 năm 2023 trình bày: anh và chị Đ tự do tìm hiểu tự Đ kết hôn và tổ chức đám cưới vào năm 1998, đến năm 2003 thì đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Th, huyện B, tỉnh Thanh Hóa. Thời gian đầu vợ chồng sinh sống hạnh phúc, nhưng sau khi chị Đ đi làm xa nhà thì tình cảm vợ chồng xa cách ngoài ra thì vợ chồng không có mâu thuẫn gì nên chị Đ yêu cầu ly hôn với anh A không đồng ý do vẫn còn tình cảm với chị Đ

Về con chung: Có 02 con chung là Hà Văn A, sinh ngày 01/10/1998 và Hà Anh Q, sinh ngày 19/5/2002. Hiện cả hai cháu đều đã thành niên nên A không yêu cầu xem xét giải quyết.

Về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo thụ lý và triệu tập hợp lệ A H đến tòa để hòa giải nhưng anh H vắng mặt. Chị Đ đề nghị không tiến hành hoà giải nên Toà án không tiến hành hoà giải. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 4 điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án cũng đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho các bên đương sự nhưng anh H không có mặt nên Tòa án đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho anh H. Anh H cũng đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, chị Đ đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Chủ tọa phiên tòa công bố đơn xin xét xử vắng mặt của nguyên đơn, biên bản xác minh nguyên nhân mâu thuẫn và toàn bộ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và căn cứ điều 227, điều 228, điều 238 của BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Đ và anh H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147, các Điều 227, 228, 238, 273

BLTTDS; Điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lục Thị Đ, xử cho chị Lục Thị Đ được ly hôn A Hà Văn H.

Về con chung: Chị Đ và anh H có 02 con chung là Hà Văn A, sinh ngày 01/10/1998 và Hà Anh Q, sinh ngày 19/5/2002. Hiện cả hai cháu đều đã thành niên nên miễn xét.

Về tài sản, công nợ: Chị Đ, anh H không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

Về án phí: Chị Đ phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Đ và anh H đều có hộ khẩu và cư trú sinh sống ở huyện B, tỉnh Thanh Hóa. Vì vậy thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc TAND huyện B được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai dù đã được tổng đạt hợp lệ. Vì vậy, tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án về ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về hôn nhân: Chị Đ và anh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Th, huyện B, Thanh Hóa ngày 29/12/2003 và không vi phạm các điều 9, 10 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống chị Đ đi làm ăn xa dẫn đến vợ chồng phai nhạt về tình cảm, không còn yêu thương, quan tâm lẫn nhau. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng phát sinh ngày một trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56-Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, xử cho chị Đ được ly hôn anh H.

4] Về con chung: Chị Đ và anh H có 02 con chung là Hà Văn A, sinh ngày 01/10/1998 và Hà Anh Q, sinh ngày 19/5/2002. Hiện cả hai cháu đều đã thành niên nên miễn xét.

[5] Về tài sản, công nợ chung: Chị Đ, anh H không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[6] Về án phí: Chị Đ phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 51, Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, 35, khoản 4 Điều 147, Điều 227, 228, 238, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 1 điều 24, điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lục Thị Đ được ly hôn anh Hà Văn H.

Về con chung: Chị Đ và anh H có 02 con chung là Hà Văn A, sinh ngày 01/10/1998 và Hà Anh Q, sinh ngày 19/5/2002. Hiện cả hai cháu đều đã thành niên nên miễn xét.

Về tài sản, công nợ chung: Chị Đ, anh H không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

Về án phí: Chị Đ phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B theo biên lai số: BLTU/23 - 0005853 ngày 11/12/2023. Chị Đ đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện B;
- Các đương sự;
- UBND xã Th;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện B;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã Ký

Vũ Văn Nga

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Lương ThA Hải

Mai Văn Công

Vũ Văn Nga

Nơi nhận:

- VKSND huyện B;
- Các đương sự;
- UBND xã Th;
- TAND tỉnh ThA Hóa;
- Chi cục THADS huyện B;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Nga

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lương ThA Hải

Mai Văn Công

Vũ Văn Nga